**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 6**

**Từ ngày 14 đến ngày 18/10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10  HĐTN: Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện của tôi |  |
| 2 | Toán 1 | Số thập phân (tiếp theo) – T1 | BT 1,2 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: *Hạt nảy mầm* | Đọc thành tiếng, Trả lời câu hỏi 1 |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 3 | LS-ĐL 1 | Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 2) | GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.  (HĐ 1: Tìm hiểu về phân bố dân cư  HĐ 2: Tìm hiểu về các dân tộc và tinh thần đoàn kết của các dân tộc Việt Nam.) |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Số thập phân (tiếp theo) – T2 | BT 3,4 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3:Luyện tập tả người (Kết bài) |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về hỗn số, phân số thập phân |  |
| 4 | Khoa học 1 | Sự biến đổi hóa học của một số chất (TT) | HĐ 2 |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Em đọc sách báo* |  |
| 2 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về từ đồng nghĩa |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về phân số thập phân |  |
| **Tư** | **sáng** | 1 | Toán 3 | Số thập phân bằng nhau |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: *Bầu trời mùa thu* |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về số thập phân |  |
| 4 | LS-ĐL 2 | Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 3) | GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.  (Câu chuyện lịch sử và HĐ Luyện tập ) |
| **Năm** | **Sáng** | 3 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 2 + 3). | QCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư  (Khám phá HĐ 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi và Luyện tập BT 1,2, 3) |
| 4 |
| **Chiều** | 1 | Toán 4 | So sánh các số thập phân (tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên riêng nước ngoài |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập văn tả người |  |
| **Sáu** | **Sáng** | 1 | Toán 5 | So sánh các số thập phân (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Những bài học hay |  |
| 3 | Khoa học 2 | Ôn tập chủ đề Chất | QCN: Quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường. |
| 4 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10). Toạ đàm về chủ đề Em đã lớn hơn*  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 6**

**Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10**

**HĐTN: Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện của tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

- Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

* *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thực hiện triển lãm *Hành trình lớn khôn.*

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Câu chuyện cảu bản thân để chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 5.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 6.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Kiểm tra việc ghi tên và lớp trên xe của HS đi xe đạp.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Sinh hoạt dưới cờ chủ đề: 20/10  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 15/10 và 20/10.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM**  Văn nghệ chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với bà, mẹ, cô giáo, các bạn nữ… để chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam.   * Tiết mục : Hát Mẹ ơi có biết – Tác giả Nguyễn Chung (Tốp ca trình bày) * Múa bài Món quà tặng cô.   + Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.  ? Vào ngày 20/10 khi cả nước đều hướng về những người phụ nữ Việt Nam, vậy theo em, e sẽ giành sự quan tâm, biết ơn đến những người phụ nữ nào?  ? Khi biết được ý nghĩa về ngày 20/10, em sẽ làm gì cho những người phụ nữ mà mình quan tâm? | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS trả lời câu hỏi |

**4. HĐTN:** Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện của tôi

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ câu chuyện trước lớp.  - Bày tỏ cảm nghĩ khi nghe câu chuyện của bạn.  **b. Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chia sẻ câu chuyện trước lớp  - GV nhắc nhở HS tập trung nghe bạn trình bày.  - GV mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ khi nghe câu chuyện của bạn.  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 20/10. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Số thập phân (tiếp theo) – T1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân; Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

- Dùng thước thẳng đo được độ dài của một số đồ dùng học tập, ghi lại kết quả đo với đơn vị xăng-ti-mét.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Bắn tên”, HS hỏi đáp nối tiếp những nội dung liên quan đến bài trước: Số Thập phân.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** HS nhận biết cấu tạo, thành phần của số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  a. - GV đưa hỗn số 1 , yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Viết dưới dạng 1,3.  GV hướng dẫn cách đọc: một phẩy ba.  Và số 1,3 gọi là số thập phân. Giá trị của 1,3 = 1 .  Thực hiện tương tự với số thập phân 2,47.  **b.** HS quan sát bảng và nhận biết cấu tạo (các thành phần) của số thập phân:  - GV nhận xét, chốt KT.  - Yêu cầu HS tự tìm một vài STP tương tự rồi nêu cách đọc, viết các STP đó. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  + Số thập phân gồm có phần nguyên và phần thập phân.  + Dấu phẩy (ngăn cách hai phần).  + Các chữ số thuộc từng hàng tương ứng (mỗi chữ số thuộc một hàng). |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:** - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân; Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1:** - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - HD HS tiến hành các thao tác:  + Nhận biết phần nguyên và phần phân số của các hỗn số đã cho.  + Viết phần nguyên cùa hỗn số là phần nguyên của số thập phân.  + Viết dấu phẩy.  + Viết phần phân số của hỗn số thành phần thập phân của số thập phân.  + Đọc số thập phân vừa nhận được.  =>Củng cố kĩ năng chuyển hỗn số thành PSTP, đọc STP.  **Bài 2:** a. - GV phân tích mẫu.  - Yêu cầu HS hoạt động N2, đọc cho nhau nghe.  - GV chốt lại 2 cách đọc.  b. Viết STP  - GV chấm bài, nhận xét.  - Em hãy nêu lại các bước viết STP. | HS làm bài.  - 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Làm bài trong N2.  - HS làm bài cá nhân.  + Viết các chữ số ở phần nguyên.  + Viết dấu phẩy.  + Viết các chữ số ở phần thập phân. |

**\*Củng cố, dặn dò**

-Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?

-Về nhà các em ôn về cách đọc, viết các dạng STP vừa được học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1**

**Bài đọc 3: *Hạt nảy mầm***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: kể về một số hoạt động học tập có tính trải nghiệm, qua đó cho thấy sự thú vị và ý nghĩa thiết thực của phương pháp học tập “học đi đôi với hành".

1*.2. Phát triển năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình với cô và các bạn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*2.1. Phát triển các năng lực chung*

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết cùng các bạn thảo luận nhóm, xác định cách đọc, giọng đọc cho toàn bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: chủ động nghiên cứu bài đọc, trả lời đúng các CH đọc hiểu trong bài; tìm được các chi tiết hay trong bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: đề xuất được phương án, cách thức để hiểu nội dung bài nhanh nhất.

*2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu*

*Phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập* : biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **Cách tiến hành:**  - Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :  MG1: Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U*?*  MG2: *Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp giúp nhưng sau đó lại không nhờ nữa?*  *MG3: Từ câu chuyện trên em rút ra cho mình bài học gì\?*  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - Giới thiệu bài:  Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc bài *Trái cam và Làm thủ công*, đã thấy việc học tuy vất vả nhưng rất thú vị và rất có ý nghĩa. Hôm nay, cô sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Hạt nảy mầm*. Qua bài học, các em sẽ biết rất nhiều điều thú vị về sự nảy mầm của hạt cây và sẽ hiểu thêm về ý nghĩa của các hoạt động thực hành trong học tập đấy. Chúng ta cùng đọc bài nhé! | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV   - Vì Diệp quan sát thấy Lý cắt mãi mà chữ vẫn méo.  - Vì Lý muốn tự tay cắt chữ U.  - Câu chuyện cho em một bài học: Trong học tập nếu chúng ta có sự quyết tâm rèn luyện thì chắc chắn sẽ thành công.  -Bức tranh vẽ về hai ông cháu đang trò chuyện vui vẻ. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Phân biệt lời đối thoại của các nhân vật.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: vòng đời, rắn cấc, nứt nanh, …) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS (thực thụ, hí hửng, …). Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK, tổ chức cho HS tra từ điển, sau đó báo cáo kết quả  - GV HD đọc : Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng,chú ý giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ:  *Đoạn 1: Từ đầu đến “cẩn thận xếp những lọ cây vào giỏ”.*  *Đoạn 2: Từ “Thụy mang giỏ cây đến lớp” đến “Loan cãi”.*  *Đoạn 3: phần còn lại*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, *vành nôi*, …).  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Xung quanh* ***rộ lên*** *tiếng bàn tán: // Một cái hạt* ***nấu chín*** */ còn mọc mầm / thì* một con gà luộc / vẫn có thể đẻ trứng!  *− Nó* ***chỉ chưa nảy mầm*** *thôi. // − Loan cãi.*  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài đọc.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo  - HS tra từ điển tìm hiểu nghĩa của từ các em chưa hiểu.  - HS đọc  + HS xác định đoạn trong bài.  + HS làm việc nhóm ba, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn  - GV cho HS chơi trò chơi: Phóng viên nhỏ  + Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  (3) *Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  **GV có thể bổ sung** (nếu có thời gian): Người ta có thể trồng gấc bằng hạt hoặc bằng hom.  -Nếu trồng bằng hạt, ta lấy hạt quả gấc chín, rửa sạch và phơi khô vài ngày. Sau đó bóc hết lớp vỏ đen bên ngoài và để lại nhân trắng, ngâm chúng vào nước ấm trong 2 – 3 tiếng rồi sau đó đem gieo vào đất ẩm. Đặt khay gieo ở khu vực thoáng mát và tưới nước giữ ẩm cho khay gieo. Chỉ khoảng 1 tuần là hạt sẽ nảy mầm.  -Nếu trồng bằng hom, ta chọn những cây sai quả, quả to, chín đẹp làm giống. Tiếp đó, chọn những dây gấc bánh tẻ (không quá già hoặc quá non), cắt thành từng đoạn dài từ 30 – 40 cm (gọi là hom), mỗi hom phải gồm 2 – 3 đốt trở lên. Trồng bằng hom, cây nhanh lớn và cho thu hoạch nhanh hơn.  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5)  *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?* | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  *(3)Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5) *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?*  - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  (1) Thuỵ và các bạn ươm mầm để quan sát, tìm hiểu về quá trình nảy mầm của hạt cây.  *(2)* Thuỵ thấy hạt muồng hoàng yến trương nở, vỏ mềm dần, nảy mầm, cắm rễ xuống nền đất ẩm mềm, vươn dậy trong chiếc lọ thuỷ tinh; Thuỵ phát hiện ra hạt muồng hoàng yến chậm nảy mầm hơn hạt đậu đen.  *(3)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Hạt gấc sau khi đồ xôi vẫn nảy mầm được bình thường vì vỏ nó rất cứng và dày, việc đồ xôi không làm cho hạt gấc chín mà chỉ làm cho vỏ hạt mềm hơn, khiến hạt chóng nảy mầm hơn. / Tớ đoán là nếu mình đốt hạt gấc vài phút rồi đem trồng thì hạt cũng chóng nảy mầm như hạt xoan, vì vỏ hạt gấc cũng dày và cứng như vỏ hạt xoan. /...  (4)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn biết thêm một điều thú vị: Mỗi cái hạt là một cơ thể sống thực thụ, có khi mình phải đánh thức hạt có vỏ cứng bằng cách ngâm chúng vào nước nóng hoặt đốt chúng vài phút. / Các bạn hiểu thêm: Muốn hiểu sâu sắc bài học, phải tham gia thực hành. / Cuộc sống có nhiều điều thú vị, nếu không học thì chúng ta không biết. / Hoạt động trải nghiệm trong học tập rất thú vị và bổ ích. / Các bạn học được một số kĩ thuật ươm mầm. /...  (5)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Có rất nhiều điều thú vị, chúng ta chỉ biết qua thực hành. / Thực hành giúp ta hiểu nội dung bài học sâu sắc hơn. / Học đi đôi với hành thì mới có kết quả tốt nhất. / ... |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH – THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp với diễn biến của bài đọc. | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  **Cách tiến hành:**   * GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.   - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài . Tổ chức trò chơi truyền điện,*...*) để tăng tính hấp dẫn  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  - GV nhận xét HS. | *Một hạt muồng hoàng yến bé nhỏ / đã* ***ngủ quên*** *từ lâu lắm trong vỏ cứng. // Rồi một ngày, / nó* ***trương nở****, / vỏ* ***mềm dần****. //* ***Bum****! // Hạt đã nảy mầm. // Nó* ***cắm rễ*** *xuống nền đất ẩm mềm, /* ***vươn dậy*** *trong chiếc lọ thuỷ tinh. // Quanh nó là ba lọ mầm đậu đen đã cao, / lá* ***xanh nõn****.* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Bài đọc giúp em có suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập? Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian1 phút.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  \* Củng cố, dặn dò  - GV dặn HS đọc lại bài.  - GV dặn HS về n hà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về học và hành theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 45) để chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo.* | * Kĩ thuật : Viết tích cực * HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------Chiều Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu hình ảnh về trang phục, văn hoá các dân tộc, hình ảnh về tình đoàn kết giữa các dân tộc)

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ong nhỏ và mật hoa.*  + GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội hãy giúp ong mật tìm được mật hoa bằng cách trả lời các câu hỏi sau. Các đội sẽ phất cờ để giành quyền trả lời câu hỏi.  + GV tổ chức cho HS chơi:  *Lựa chọn đáp án đúng trong các câu hỏi:*  ***Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây đúng với dân cư nước ta?***  *A. Rất đông dân, đứng thứ 1 trong khu vực Đông Nam Á.*  *B. Rất đông dân, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.*  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  *D. Đông dân, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2. Ý nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của dân số tăng nhanh?***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  *B. Đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên.*  *C. Chất lượng cuộc sống của người dân khó được nâng cao.*  *D. Gia tăng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.*  ***Câu 3. Dân cư Việt Nam phân bố …***  *A. khá đồng đều giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*  *B. khá đồng đều giữa thành thị và nông thôn.*  *C. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở miền núi, thưa ở đồng bằng và ven biển.*  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4. Ghép các từ và số cho sẵn vào chỗ chấm (......) trong các câu sau cho phù hợp.***  *A. khó khăn C. tài nguyên*  *B. nguồn lao động*  *Phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam gây ….(1) cho việc khai thác ……(2) và sử dụng....(3)*  - GV tổng kết trò chơi.  - Liên kết giới thiệu bài mới: Tiết trước các em đã biết có 54 dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam, ở tiết học này cô cùng các em sẽ đi tìm hiểu kĩ hơn về cộng đồng các dân tộc Việt Nam, về văn hoá, tình đoàn kết giữa các dân tộc qua Bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 2)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi.  ***Câu 1.***  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2.***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  ***Câu 3.***  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4.***  *1. A*  *2. C*  *3. B*    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số em nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Mục tiêu:  - HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| **2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  **\* Hoạt động 4**: **Tìm hiểu** về **các dân tộc và tình đoàn kết của các dân tộc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 1, một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 2.  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, em hãy:  • Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?  • Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.  • Giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức dân tộc và tình đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam:  *+ Việt Nam có 54 dân tộc, dân tộc Kinh có số dân đông nhất.*  GDQPAN: *+ Các dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận. | - Các nhóm nhận nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Một số em nhắc lại. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Em hãy nhận xét về tình đoàn kết của các dân tộc sinh sống ở địa phương em? (có thể kể ra ví dụ để minh chứng cho tình đoàn kết đó)  GDQPAN: - GV chốt lại – liên hệ, giáo dục HS đoàn kết với các bạn trong lớp, trong trường. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.  - Tuyên dương HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung phần Luyện tập, vận dụng trong SGK, trang 24. | - HS suy nghĩ và chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Số thập phân (tiếp theo) – T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân; Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

- Dùng thước thẳng đo được độ dài của một số đồ dùng học tập, ghi lại kết quả đo với đơn vị xăng-ti-mét.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, HS1nêu giá trị số TP( hoặc viết số TP), HS 2 viêt ( hoặc đọc)… - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu hỏi và trả lời đúng.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS ghi bài. |

**B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**

**\*Mục tiêu:** - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân; Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** a. Đọc STP  - GV phân tích cách đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tự làm bài trong N2.  - GV chốt cách đọc thứ 3 về đọc STP.  b. Viết STP  - Gọi 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS khác làm VBT.  - GV chấm, nhận xét.  => Chốt cách đọc, viết STP.  c. Yêu cầu HS HĐ N2, nói cho bạn nghe từng chữ số trong mỗi STP ở phần a thuộc hàng nào.  **Bài 4:** HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát thước thẳng để nhận biết STP chỉ số đo chiều dài của chiếc bút màu và quan sát cân để nhận biết STP chỉ cân nặng của quả dứa.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  => Chốt cách quan sát, đọc STP. | - HS làm việc N2, đọc cho nhau nghe.  - 1 HS làm bảng lớp.  - HS quan sát sau đó nêu STP thích hợp, rồi đọc các số đo tương ứng vừa tìm được. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:** Áp dụng kiến thức đã học vào vận dụng trong thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5: -** Gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS hoạt động theo N6: Dùng thước thẳng đo độ dài của 1 số đồ dùng học tập. Ghi lại kết quả đo với đơn vị là cm.  - GV theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm làm việc tốt.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em ôn về cách đọc, viết các dạng STP vừa được học. | - HS thực hành đo.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 3: Luyện tập tả người (Kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

###### Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nắm được cấu tạo của bài văn tả người.

- Bước đầu biết cảm nhận cái hay, cái đẹp của việc lựa chọn, sắp xếp các chi tiết trong bài văn tả người; viết được kết bài cho bài văn tả người; trao đổi được với bạn về cảm nhận của bản thân.

- Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK.

###### Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn kết bài mở rộng và đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả người, có cảm xúc

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của bài văn tả người), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  -  Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu cấu tạo bài văn tả người có 3 phần: MB,TB,KB  - HS nghe | |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (28 phút)**  ***\* Mục tiêu:***     - Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1) .     - Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2.     - HS (M3,4) làm được BT3 (tự nghĩ đề bài, viết đoạn kết bài).  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Bài 1: *HĐ nhóm***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Có mấy cách kết bài? Là những cách nào?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2, xác định yêu cầu của bài?  - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài trong tiết trước.  - Gợi ý: hôm nay các em sẽ viết kết bài với đề bài tiết trước các em đã chọn.   - Cho HS làm bài cá nhân  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, đánh giá. | | - Lớp đọc thầm theo  - 2 cách:  + Kết bài mở rộng.  + Kết bài không mở rộng.  a) Kết bài không mở rộng: tiếp nối lời kể về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.  b) Kết bài mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của của những người nông dân đối với xã hội.  + Viết đoạn kết bài theo 2 cách trên.  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét, bổ sung:  + Nội dung  + Câu từ |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài  - Nhận xét tiết học  - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn.  - Chuẩn bị tiết sau. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về hỗn số, phân số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố về hỗn số. Rèn kĩ năng đọc, viết hỗn số và nêu được cấu tạo của hỗn số gồm *phần nguyên* và *phần phân số*.

- Thực hiện được việc chuyển các hỗn số thành phân số.

- Củng cố về nhận biết phân số thập phân.

- Thực hiện được việc chuyển các PS thành phân số thập phân..

**2. Năng lực, phẩm chất:** -Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.**

Vở BTPTNL toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu.** | | |
| GV dẫn dắt vào bài. | HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | | |
| Bài 1 tr20. Dựa vào hình vẽ, viết rồi đọc hỗn số thích hợp.  GV n/x, khen, động viên HS.  Củng cố viết, đọc hỗn số  Bài 2tr20: Viết các hỗn số thành phân số.  GV n/x,  Củng cố cách chuyển hỗn số thành phân số.  Bài 3 tr20: Khoanh vào các phân số thập phân. GV chốt.  Tại sao PS 113/300 không chọn?  Củng cố nhận biết phân số thập phân  Bài 4tr20: Viết số thích hợp vào ô trống.  GV chốt kết quả.  Dựa vào tính chất nào mà em chuyển được?  Củng cố tính chất của phân số, phân số bằng nhau, phân số thập phân. | | - HS nhìn và làm theo yêu cầu  - HS làm bài rồi đối chiếu với bạn. Nếu có sai báo cho GV để kiểm tra độ chính xác.  - HS làm bài rồi đối chiếu với bạn.  - 3HS nối tiếp chữa bài  - HS làm bài rồi đối chiếu với bạn.  - 1HS nêu  - HS nêu  - HS làm bài rồi đối chiếu với bạn.  - HS báo kết quả trước lớp.  – HS nhận xét. |
| **3. Củng cố, dặn dò.**  - Em hãy viết 5 hỗn số.  - Em hãy viết 5 phân số chuyển được thành phân số TP.  - GV nhận xét tiết học, nhắc học sinh ôn bài. | | HS làm ra nháp rồi trao đổi với bạn bên.  báo kết quả bài |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Sự biến đổi hóa học của một số chất (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

• Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi, tự làm thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

- Dụng cụ, hoá chất: các mảnh giấy; chày, cối, thìa, gạo, cơm; ba mảnh vỏ trứng gà, nước, giấm, hai cốc thuỷ tinh, khay đựng.

**2. HS:**

- Bút dạ, mỗi em 1 tờ giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi bạn hãy lấy ra 1 tờ giấy nháp, suy nghĩ, nêu một số cách có thể làm biến đổi một tờ giấy.  GV có thể làm mẫu như xé, gấp giấy.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến.  - GV hỏi: Trong số những cách em vừa nêu:  + Cách nào làm thay đổi hình dạng của tờ giấy nhưng vẫn còn là giấy?  + Cách nào làm biến đổi tờ giấy mà có hiện tượng khác kèm theo hoặc cách nào làm giấy không còn là giấy?  - GV chốt lại – giới thiệu bài: Có nhiều cách em có thể làm biến đổi tờ giấy nhưng có thể chia các cách biển đổi đó thành hai loại: một loại trong đó dù biến đổi thế nào cũng vẫn là giấy; một loại không còn là giấy nữa, đã biến đổi thành chất khác. Bài học hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu sự biến đổi chất này thảnh chất khác, goi là sự biển đổi hoá học.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS nêu: gấp giấy, xé giấy, vò nát giấy, đốt giấy, nhúng nước, ....  - HS chia sẻ:  + Gấp, xé, vò nát giấy thì làm thay đổi hình dạng tờ giấy nhưng vẫn là giấy.  + Khi đốt tờ giấy, có lửa bốc lên, có nhiệt toả ra, khói bốc lên, giấy biến thành tro.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  - Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1: Xác định một số biểu hiện biến đổi hoá học của chất**  Bước 1. Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 20 SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Quan sát, trang 20 SGK.  *+ Sự biến đổi của đường trong trường hợp nào dưới đây là biến đổi hoá học và trường hợp nào không phải biến đổi hoá học? Vì sao?*  *Trường hợp 1: Hoà tan đường trong nước.*  *Trường hợp 2: Đun nóng đường đến khi đường đổi màu và có mùi khét.*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS trình bày dấu hiệu cho biết trường hợp nào có biến đổi hoá học trong các trường hợp l và 2, trang 20 SGK.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS nhắc lại cả hai trường hợp.  - GV gọi HS nhắc lại:  + Chất ban đầu sẽ biến thành chất khác khi nào?  + Nêu dấu hiệu của sự biến đổi hoá học?  **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về sự biến đổi hoá học**  ***Thí nghiệm 1****.* Tìm hiểu sự biến đổi của gạo  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV tiến hành nghiền gạo chung rồi chia đủ cho các bộ thí nghiệm (thay vì cho HS tự nghiền).  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào có sự biến đổi hoá học?  ***Thí nghiệm 2.*** Tìm hiểu sự biển đổi của vỏ trứng  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào là sự biến đổi hoá học?  - GV có thể giới thiệu trong thực tế người ta sử dụng trứng ngâm giấm làm thuốc chữa bệnh.  - GV kết luận về sự biến đổi hoá học và dấu hiệu nhận biết.  - Gọi HS đọc lại mục Con ong. | - 2 HS đọc to trước lớp, cả lớp tự đọc thầm.  - HS tự đọc và chuẩn bị câu trả lời  - 2 HS trình bày:  + Trường hợp l không có biến đổi hoá học do đường chỉ hoà tan thành dung dịch, vẫn còn vị ngọt của đường.  + Trường hợp 2 có sự biến đổi hoá học vì có mùi khét, có khói bốc lên, vị đắng.  - HS nhận xét  - 3-4 HS nhắc lại.  - 3-4 HS nhắc lại:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra sự biến đổi hoá học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hoá học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi, vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục*,…  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS quan sát  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Sự biến đổi hoá học là quá trình gạo thành cơm.  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Trường hợp 1: vỏ trứng ngâm trong giấm có sự biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3-4 HS đọc, lớp đọc thầm. |
| **C. Vận dụng** | |
| - GV đưa ra một số trường hợp, yêu cầu HS nhận biết trường hợp có sự biến đổi hoá học.  Ví dụ: đốt lá khô, đốt củi khô, hoà muối trong nước, …  \* GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS chia sẻ trước lớp  đốt lá khô, đốt củi khô  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Trao đổi: *Em đọc sách báo***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

###### 1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về học và hành.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### Phát triển năng lực văn học

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết giới thiệu các tấm gương hiếu học; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho cả lớp hát *Thiếu nhi làm theo lời Bác.*  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thể thấy rằng mỗi chúng ta cần phải có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập và lựa chọn làm những công việc vừa sức theo lứa tuổi của mình thì sẽ đạt được kết quả tốt. Và học cần đi đôi với thực hành.  - GV giới thiệu: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tinh thần ý chí, quyết tâm học tập. | **- Cả lớp cùng hát**    **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe** |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt.  - Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.  - Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó. | |
| HĐ 1: Chuẩn bị - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì. HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi. HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi**  **- 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. *(****HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)*  **Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **- HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.**  **- HS lắng nghe.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về nhân vật nêu những tấm gương có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về từ đồng nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập về từ đồng nghĩa.

- Tìm được các từ đồng nghĩa có thể thay thế được các từ in đậm trong bài tập 1.

- Tìm và điền được từ đồng nghĩa với từ in đậm để hoàn thành câu ca dao, tục ngữ ở bài tập 2.

- Chọn được các từ đồng nghĩa phù hợp trong các từ đã cho để hoàn thành câu văn, đoạn văn ở bài tập 3,4.

- Viết được 2-3 câu tả ánh trăng.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Bài tập

***2. Học sinh:*** Vở TV tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - Trò chơi: thi tìm từ đồng nghĩa  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức về từ đồng nghĩa, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| 1. **HĐ** **Luyện tập, thực hành.**   HDHS làm bài tập  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu: Gạch dưới từ đồng nghĩa trong ngoặc có thể thay thể cho từ in đậm trong đoạn sau:  Ai mà chẳng **yêu** (thích/ quý) hoa. Còn nhiều **thứ** (loài/ giống/ loại) hoa màu đỏ nữa, với nhiều **sắc thái** (màu sắc/ trạng thái/ sắc điệu) đậm nhạt khác nhau, có thứ có hương, có thứ không thơm, nhưng đều làm cho **đất nước** (quê hương/ xứ sở/ non sông) và cuộc sống của chúng ta thêm tươi đẹp, thêm đáng yêu.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt đáp án  - Gv quan sát, giúp đỡ, chấm chữa bài.  **Bài 2:**  Điền từ đồng nghĩa với từ in đậm để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ dưới đây:   1. Đi … nói khẽ. 2. Ăn to nói …   c) Đi thưa về …  d) Ở ...gặp lành.  e) Lươn ngắn lại chê chạch dài  Thờn bơn méo miệng chê trai … mồm.  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *GV chốt, yêu cầu HS nhắc lại thế nào là từ đồng nghĩa.* | -Hs làm bài , chia sẻ trước lớp  - HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - chia sẻ trước lớp  Ai mà chẳng **yêu** (thích/ quý) hoa. Còn nhiều **thứ** (loài/ giống/ loại) hoa màu đỏ nữa, với nhiều **sắc thái** (màu sắc/ trạng thái/ sắc điệu) đậm nhạt khác nhau, có thứ có hương, có thứ không thơm, nhưng đều làm cho **đất nước** (quê hương/ xứ sở/ non sông) và cuộc sống của chúng ta thêm tươi đẹp, thêm đáng yêu.  - HS đọc  - HS nối tiếp đọc câu  - HS nhắc lại |
| **\* Bài 3:** Học sinh làm việc cá nhân  Chọn điền từ phù hợp vào chỗ trống để tạo câu văn miêu tả hay.   1. Hoa nhài (thoang thoảng/ nhẹ nhàng/ dịu dàng) tỏa hương. 2. Bầu trời (đầy/ nhiều/ chi chít) những vì sao (lấp lánh/, lóng lánh/ long lanh) như ngàn vạn viên kim cương. | Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở   1. Hoa nhài thoang thoảng tỏa hương. 2. Bầu trời chi chít những vì sao lấp lánh như ngàn vạn viên kim cương. |

**\* Bài 4:**  Chọn trong các từ đồng nghĩa một từ phù hợp để hoàn chỉnh bài văn tả Một đêm trăng.

Mặt trăng từ những ngọn cây ở chân trời bên kia, đang lên dần trên bầu trời cùng với cơn gió thơm mà Hằng Nga đem đến. Nó đi ...................(khoan thai, thong thả) giữa những đám mây. Những màn mây trải ra như tơ lụa ............................(trắng toát, trắng mờ), tạo thành bọt nhẹ hoặc hợp thành những mảng bông..................... (sáng dịu, sáng trưng). Quang cảnh trên mặt đất không kém vẻ...................(ngất ngây, say mê). Ánh trăng xanh và êm như nhung đi vào giữa các hàng cây và rọi ánh sáng vào những vùng tối tăm.....................(sâu lắng, sâu thẳm) nhất. Con sông đang chảy dưới ánh trăng khi thì biến mất trong màn mây đen, khi lại xuất hiện với bao chòm sao................(long lanh, lấp lánh) phản chiếu trên mặt nước. Không gian sẽ chìm vào.......................(im lìm, yên lặng) tuyệt đối nếu không có tiếng rơi của vài cái lá, tiếng gió vút qua, tiếng hú của một con cú bên trời...

Theo SA- TÔ- BRI- ĂNG

|  |  |
| --- | --- |
| - 1 HS đọc đề:  - GV yc HS thực hiện  .   1. **HĐ Vận dụng**   - Yêu cầu HS sử dụng một số từ ngữ không chọn ở bài tập 3 viết 2-3 câu tả ánh trăng theo cảm nhận của em.  - GV nhận xét, sửa lỗi đặt câu của HS (nếu có)  - GV tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - 1 HS đọc  - HS thực hiện  - HS chia sẻ.  Đáp án:   1. Khoan thai, 2. Trăng mờ 3. Sáng dịu 4. Ngất ngây 5. Xa vắng 6. Lấp lánh   - HS đọc  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về phân số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố nhận biết phân số thập phân

- Thực hiện được chuyển các phân số thành phân số thập phân

**2. Năng lực, phẩm chất:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC. Vở BTPTNL**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu.** | | |
| GV dẫn dắt vào bài. | HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | | |
| Bài 5 tr21: Viết các PS sau thành PSTP có MS là 10.  Củng cố tính chất PS, PS bằng nhau, PS thập phân  Bài 6 tr21: Khoanh vào đáp án đúng.  Củng cố nhận biết phân số thập phân  Bài 7 tr21. Viết các phân số sau thành phân số thập phân.  Củng cố chuyển phân số thành phân số thập phân. | | - HS đọc thầm bài rồi làm bài  - chữa bài, giải thích cách làm    - HS đọc bài rồi làm bài  - chữa bài, giải thích cách làm  ra  - HS đọc bài rồi làm bài, đổi vở kiểm tra kết quả  - chữa bài, giải thích cách làm |
| **3. Củng cố, dặn dò.**  Chuyển các hỗn số thành phân số thập phân.  ; ; 4; ; 2; ; 7  - GV nhận xét tiết học, nhắc học sinh ôn bài. | | HS nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Số thập phân bằng nhau**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

- HS làm được các bài tập liên quan đến việc nhận diện hai STP bằng nhau.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS quan sát tranh rồi cho biết:  - Hai bạn đang nói về điều gì? Phần được tô màu của hình thứ nhất là và  cùng bằng 0,5; của hình thứ hai là và cùng bằng 0,50.  - Bạn Voi nói gì?  - GV gợi vấn đề: So sánh 0,5 và 0,50.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - Voi nêu: Phần đirợc tô màu của hai hình bằng nhau.  - HS ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** HS nhận biết được thế nào là STP bằng nhau. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Thông qua hình ảnh trực quan, hoặc thông qua tính chất cơ bản của phân số. GV giúp HS nhận biết 0,5 = 0.50.  - GV đưa thêm ví dụ đề HS làm rồi nhắc lại nhận xét nêu trên.  - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ, viết 1 số thập phân bất kì rồi đố bạn viết 2 số thập phân bằng số thập phân vừa viết. | - HS rút ra nhận xét:  + Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được số thập phân bằng nó.  + Nếu một số thập phân có chữ số 0 ờ tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó.  + Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân mà phần thập phân là những chữ số 0. *Vi dụ:* 68 = 68,0 = 68,00 = 68,00. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \* Mục tiêu: - Nhận biết được khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** a,– GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi HS trình bày và kết luận: 3,100 = 3,1. Vậy hai số thập phân bằng nhau là 3,100 và 3,1.  b) Làm tương tự.  => GV chốt lại kiến thức về cách nhận diện hai STP bằng nhau.  Bài 2:  a. Viết một số thập phân bằng với mỗi số thập phân đã cho.  *Hướng dẫn:* Viêt thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân đã cho là được một số thập phân bằng nó.  - Hoặc bỏ bớt chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân đã cho để được một số thập phân bằng nó. Từ đó, ta có được hai số thập phân bằng với mỗi số thập phân đã cho.  b. GV hướng dẫn HS làm tương tự.  **Bài 3.** HS thảo luận và chỉ ra các câu đúng:   1. 12.40 = 12,4;   b) 25 = 25,0;  d) 1,500 = 1.50.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  => Củng cố về STP bằng nhau.  **Bài 4.** – GV HDHS nhận biết yêu cầu đề bài rồi tiến hành các thao tác:  + Quan sát hình vẽ để nhận biết phân số hoặc số thập phân chỉ số phần đã tô màu của hình vẽ.  + Đối chiếu với câu trả lời của mỗi bạn, từ đó nhận biết bạn nào nói đúng.  - GV cùng HS chữa bài. | - HS hoạt động N2.  - Chọn ra hai số thập phân bằng nhau trong các số thập phân đã cho.  - HS làm bài.  - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời.  - HS quan sát hình vẽ và thực hiện yêu cầu Gv đưa ra. |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  \* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích cho bài toán thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5.** – Gọi HS nêu yêu cầu đề bài.  => Củng cố về STP bằng nhau.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em ôn lại bài học hôm nay. | - HS đọc yêu cầu rồi so sánh các số thập phân 0,80 và 0,8. Ta có: 0,80 = 0,8.  *Trà lời:* Lân nói sai.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4: *Bầu trời mùa thu***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm, các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay; có ý thức lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Cùng các bạn thảo luận nhóm, luyện đọc và trao đổi về nội dung bài đọc.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu cách quan sát và diễn đạt những điều quan sát bằng ngôn ngữ của bản thân, trả lời các CH đọc hiểu bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu học tập, ý thức chăm chỉ, lòng ham thích trải nghiệm trong học tập, tôn trọng ý kiến của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức Trò chơi Truyền điện *“Tôi có đặc điểm gì?”*. Luật chơi: 1HS nêu tên sự vật và gọi HS khác nêu 3 đặc điểm của sự vật đó, nêu xong HS đó lại nêu tên sự vật mới và gọi bạn khác trả lời. Bạn nào không trả lời được sẽ bị xì điện và hát tặng cả lớp 1 bài khi trò chơi kết thúc.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có đặc điểm đặc trưng giúp chúng ta phân biệt nó với các sự vật khác. Nếu quan sát một cách tỉ mỉ, chúng ta còn có thể tìm ra được điểm khác biệt ngay chính trong các sự vật cùng loại. Và thậm chí với cùng một sự vật, cùng một thời điểm, dưới lăng kính của mỗi người ta lại cảm nhận được những điều thú vị riêng. Trong bài đọc *Bầu trời mùa thu* hôm nay, chúng ta cảm nhận rõ sự thú vị đó qua cách quan sát và cảm nhận của các bạn nhỏ khi được cùng thầy giáo quan sát bầu trời mùa thu trên cánh đồng quê.  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *để miêu tả nó.*  + Đoạn 2: từ *Bọn trẻ nhìn lên*... đến ... *“Bầu trời xanh biếc.*  + Đoạn 3: từ *Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn*... đến ... *mỉm cười.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?*  GV nói thêm: Đây chính là một tiết học ngoài không gian lớp học giúp các con có nhiều ngữ liệu hơn để viết văn.  (2) *Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?*  (3) *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì? Em thích hình ảnh nào? Vì sao?*  GV bổ sung: Hãy quan sát tỉ mỉ mọi sự vật xung quanh bằng lăng kính cá nhân và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của bản thân, điều đó tạo nên dấu ấn cá nhân, nét riêng mà không ai có được trong mỗi bài văn của các con và gây được ấn tượng mạnh mẽ với người đọc.  (4) *Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?*  (2) *Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?*  (3) *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì? Em thích hình ảnh nào? Vì sao?*  (4) *Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?*  - Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở cánh đồng.   - Lời thầy giáo khuyến khích học sinh quan sát bầu trời một cách tỉ mỉ/ khuyến khích học sinh nới những điều quan sát được bằng cách riêng của mình/ khiến học sinh mong muốn cũng nói được một cách hình ảnh như cách nói của thầy giáo./ …  + *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn đã quan sát rất kĩ, theo cách cảm nhận riêng của mình. / Các bạn có cảm nhận khác nhau về bầu trời. / Các bạn muốn nói những điều quan sát được theo cách riêng của mình. / Các bạn rất hào hứng với tiết học. /…  + *Em thích hình ảnh nào? Vì sao?* HS nêu theo suy nghĩ riêng. VD: Em thích hình ảnh “bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao” vì hình ảnh này có cách nói so sánh rất lạ. / Em thích hình ảnh “bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa” / “bầu trời dịu dàng” / “bầu trời buồn bã” / “bầu trời trầm ngâm”, “nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca” vì hình ảnh này cho thấy bầu trời giống như con người. / ...  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  + Giờ học đặc biệt vì diễn ra ở cánh đồng. / vì học sinh được học thông qua thực hành. / ...  + Giờ học thú vị vì học sinh được quan sát và được nói những điều mình nghĩ. / vì học sinh phát hiện ra nhiều điều mới mẻ về thiên nhiên. / vì học sinh tự mình khám phá rất nhiều điều thú vị, bổ ích từ cuộc sống. / ...  - Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  VD: *+ Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. // Mùa hè, / nó* ***rất nóng*** */ và* ***cháy lên*** *những tia sáng của ngọn lửa. // Còn bây giờ, / bầu trời thế nào? // Hãy suy nghĩ / và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.*  *+ Thưa thầy, / mùa hè, / nước* ***dạo chơi cùng những làn sóng****. // Mùa thu, /* ***nó mệt và đứng lại*** *với màu xanh nhạt. /* ***Nó mệt mỏi!***  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi:  + Việc quan sát các sự vật xung quanh mang lại cho em lợi ích gì?  + Em có thích những tiết học ngoài không gian lớp học không? Vì sao?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | Việc quan sát các sự vật xung quanh mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; cảm nhận được vẻ dẹp của thiên nhiên, bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương đất nước; tăng vốn kiến thức hỗ trợ cho môn tập làm văn thêm dễ dàng …  - Em rất thích những tiết học ngoài không gian lớp học vì nó giúp em được trải nghiệm những phương pháp, hình thức dạy học mới, thú vị, tăng hứng thú giúp em tiếp thu kiến thức tốt hơn…  - HS nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố số thập phân: đọc, viết số thập phân.

- Thực hiện được chuyên các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC. vở BTPTNL**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu.** | | | |
| GV dẫn dắt vào bài. | HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | | | |
| Bài 8tr21: Hoàn thành bảng sau( theo mẫu).  củng cố đọc, viết số thập phân.  Bài 9( tr21). Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân.  Củng cố viết số thập phân từ phân số thập phân  Bài 10( tr22). Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số thập phân.  Củng cố chuyển số thập phân thành phân số thập phân  Bài 11 tr22: Giải toán,  củng cố tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, cộng trừ nhân chia phân số, tìm phân số của 1 số | | - HS làm bài, đổi vở kiểm tra kết quả  - chữa bài - n/x bạn  - HS làm bài, đổi vở kiểm tra kết quả  - nối tiếp nêu kết quả - n/x bạn  - HS làm bài, đổi vở kiểm tra kết quả  - nối tiếp nêu kết quả - n/x bạn  - HS đọc bài, nêu các bước làm bài  - HS làm bài,  - HS chữa bài- đổi vở kiểm tra kết quả - n/x bạn | |
| **3. Củng cố, dặn dò.**  Bài 12tr22: tô màu vào ô biểu diễn số thập phân. Củng cố giá trị của số thập phân  - GV nhận xét tiết học, nhắc học sinh ôn bài. | | - HS thực hiện vào vở, kiểm tra so kết quả |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày sản phẩm học tập một cách sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint, chuẩn bị cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ lớn.

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **-** GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Ru em* (dân ca Xơ-đăng).  - Bài hát vừa rồi là dân ca của dân tộc nào?  Người Xơ-đăng sống ở khu vực nào trên đất nước ta?  - Kết nối: Ở hai tiết học trước, em đã học được những điều gì về dân cư và dân tộc ở Việt Nam?  - GV giới thiệu bài: Ở tiết này cô và các em cùng đi luyện tập lại những điều mình đã học ở hai tiết trước. Chúng ta cùng vào bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 3)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS nghe và cùng hát theo.  - Dân ca Xơ-đăng  - Người Xơ-đăng sống ở chủ yếu ở Kon Tum (Tây Nguyên) và một số sống ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.  - Cá nhân HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS.  - HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc 2 câu hỏi ở phần Luyện tập (mục Bàn tay)  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4: hoàn thành câu 1 vào phiếu (giấy khổ lớn) và chuẩn bị câu trả lời cho câu 2.  *+ Câu 1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý trang 24 SGK vào vở.*    *+ Câu 2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?*  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  *-* GV biểu dương nhóm trả lời đúng, có sáng tạo.  GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, liên hệ thực tế | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hiện  Câu 1. Ví dụ  Câu 2. Chẳng hạn:  + Tìm ra nét đẹp về văn hoá của các dân tộc về trang phục, phong tục tập quán,...  + Góp phần bảo vệ truyền thống tốt đẹp văn hoá của các dân tộc trong ngôn ngữ, nhà ở, trang phục, phong tục tập quán,...  + Không chê bai, giễu cợt nét văn hoá của các dân tộc.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc nội dung câu hỏi ở mục Vận dụng.  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây (có thể giao HS thực hiện ở nhà và trình bày kết quả):  + Nhiệm vụ 1: Ở địa phương em có những dân tộc nào cùng chung sống? Hãy tìm hiểu một hoạt động của người dân thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ hoặc viết thông điệp về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để chia sẻ với các bạn và những người xung quanh.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  GDQPAN- GV chốt lại nội dung bài – liên hệ để giáo dục lòng nhân ái, tình đoàn kết dân tộc cho HS.  - Tuyên dương HS, nhóm HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài 5: *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.* | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Các nhóm lắng nghe và chọn nhiệm vụ  + HS có thể tìm thông tin về các dân tộc ở tỉnh thành phố em đang sống. Tìm những câu chuyện về tình đoàn kết của các dân tộc ở địa phương qua mạng hoặc thực tiễn xung quanh.  + HS có thể vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn về tình đoàn kết của các dân tộc Việt Nam. Ví dụ: sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau,... giữa các GV cắm bản với bà con và HS ở vùng khó khăn, sự đoàn kết, giúp đỡ nhau của các dân tộc cùng chung sống trong một không gian lãnh thổ cụ thể,...  - Đại điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 3+4 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 2+ 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Nói lên suy nghĩ của bản thân về việc tôn trọng người khác.

- HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

QCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. GV:** - TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** sgk Đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Phổ biến cách chơi: Nghe câu hỏi của GV và hoạt động thành các nhóm theo từng câu hỏi:  + Ai cùng giới tính với con?  + Ai có mái tóc giống con?  + Ai có số thành viên trong gia đình giống con?  + Ai có quyền được tôn trọng sự khác biệt như con?  - Con rút ra được điều gì sau trò chơi vừa rồi?  - Theo các con nên đối xử với người có đặc điểm khác với mình như thế nào? | - HS tham gia trò chơi “ Tương đồng và khác biệt”.  - Di chuyển tạo thành các vòng tròn.  - HS trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân sau trò chơi: Các nhóm thay đổi sau mỗi câu hỏi.  - Mọi người có nhiều điểm chung nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **a) Mục tiêu:**  - Xử lý được tình huống liên quan đến tôn trọng sự khác biệt.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **HĐ1.** **Đóng vai xử lý tình huống**  - Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 2 tình huống. 2 nhóm thảo luận tình huống 1, 2 nhóm thảo luận tình huống 2.  a. TH1: Lớp 5A được giao nhiệm vụ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Linh không đồng ý nhận Bình vào nhóm mình vì cho rằng Bình chậm chạm, sẽ làm ảnh hưởng đến nhóm.  - Nếu là thành viên nhóm, em sẽ làm gì?  b. TH2: Hôm nay, cô giáo cho các bạn chia sẻ về ước mơ của mình trong tương lai. Lần lượt các bạn đều muốn trở thành bác sĩ, giáo viên,…Đến lượt mình, Toàn vui vẻ nói “ Em ước mơ trở thành đầu bếp nổi tiếng ạ!”. Nghe thế, Thịnh và một số bạn bật cười, vì cho rằng việc nấu ăn thường chỉ dành cho phụ nữ.  - Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm diễn tốt. Rút ra bài học qua các tình huống đã đóng vai xử lý.  QCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc khả năng của bản thân theo sở thích | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.  - HS phân vai, xử lý tình huống. Nhóm lên thể hiện vai đóng.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - Dự kiến cách xử lý: Nếu là thành viên của nhóm, em không đồng ý với ý kiến của Linh, em sẽ khuyên Linh và các bạn vẫn để Bình tham gia nhóm. Vì mỗi một thành viên sẽ được phân các nhiệm vụ khác nhau. Bình tuy chậm hơn các bạn, nhưng có thể hỗ trợ nhóm trong các hoạt động khác như nghĩ ý tưởng cho tiết mục, biên đạo, chỉnh sửa động tác múa hoặc làm các công tác chuẩn bị.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - Dự kiến cách xử lý: Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ nói với các bạn rang: Các bạn không nên cười Toàn, mỗi người có ước mơ, sở thích và khả năng riêng. Không có nghề nào được quy định chỉ dành riêng cho nữ giới hoặc chỉ dành riêng cho nam giới. Không có nghề nào là cao quý hay thấp kém vi mỗi ngành nghề đều có những cồng hiển riêng cho xã hội. Quan trọng là Toàn dám ước mơ và có ý chí phấn đấu để đạt được ước mơ, thành công với ước mơ đó. Đây là điều hết sức tốt đẹp, rất đáng trân trọng. |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.**

- Mục tiêu: HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn cùng lớp về một lần không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kểt những ý kiến phù hợp. | **-** HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân theo gợi ý:  + Đặc điểm nào của bản thân là sự khác biệt?  + Hoàn cảnh cụ thể của bản thân khi không được người khác tôn trọng sự khác biệt.  + Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi bị mọi người thể hiện sự không tôn trọng sự khác biệt.  + Em đã làm gì trong hoàn cảnh đó?  + Lời khuyên của bản thân đối với mọi người sau câu chuyện. |
| **Hoạt động 2: Vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muôn được mọi người tôn trọng trên môi cánh hoa.**  **-** *Mục tiêu:*HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng. | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ chân dung vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà mình tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hoa.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu. GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo: tô màu, hang trí hoạ tiết,...  - GV mời 2 - 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS luôn tự hào về những nét khác biệt của bản thân cũng như phải tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh. | - HS hoàn thành bức tranh chân dung của bản thân, liệt kê được các điểm khác biệt mà mình thấy tự hào và mong muốn mọi người tôn trọng; chia sẻ với các bạn cùng lớp, người thân trong gia đình về sản phầm trên. |
| **Hoạt động 3. Liệt kê một số việc làm mà em biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân**  *- Mục tiêu:* HS nêu được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp về một số việc làm mà HS biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện tổt việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh. GDQCN: tôn trọng Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư của mỗi người.  - GV kết luận, chiếu lời khuyên.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS liệt kê được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, HS rút ra được bài học cho bản thân về việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người.  - HS nhắc lại lời khuyên. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**So sánh các số thập phân (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại).

- Thực hành sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

- HS làm được các bài tập liên quan đến việc so sánh STP.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS quan sát tranh rồi cho biết:  + Bạn Voi đang nói gì?  - GV gợi vấn đề: So sánh tuổi thọ trung bình của người dân ở hai nước, ví dụ Thái Lan và Việt Nam rồi cho biết ờ nước nào trong hai nước vừa nêu người dân có tuổi thọ trung bình cao hơn?  Muốn vậy hãy *so sánh* hai số thập phân 73,56 và 74,35.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - Voi nêu: Đọc bảng rồi thảo luận về tuổi thọ trung bình của người dân một số nước năm 2014. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  \* Mục tiêu: HS biết cách so sánh 2 STP bất kì. | |
| **\* Cách tiến hành:**  1. So sánh 7,3 và 6,5  - GV HD HS thực hiện lần lượt các thao tác:  + Phân tích cấu tạo số 7,3 và 6,5 (nhận biết phần nguyên và phần thập phân của từng số). HS hoàn thành bảng như trong SGK.  + HS nhận biết: Đây là hai số thập phân có phần nguyên khác nhau, và 7 > 6 nên 7,3 > 6,5.  - GV hướng dẫn HS cách so sánh hai số thập phân theo bảng phân tích số; gợi ý cho 1 HS nêu kết luận và viết (hoặc chiếu) lên bảng.  2. So sánh 5,329 và 5,371  - Đây là hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau.  - Yêu cầu HS lần lượt so sánh từng cặp chữ số ở phần thập phân trên cùng một hàng (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.  - GV gợi ý cho HS nêu kết luận và viết (hoặc chiếu) lên bảng:  - G V quay lại bức tranh khởi động, yêu cầu HS so sánh tuồi thọ trung bình của người dân ở hai nước: Thái Lan và Việt Nam.  => GV chốt lại cách so sánh hai số thập phân. | - HS hoàn thành bảng.  - HS nêu: Nếu phần nguyên của hai số thập phân mà khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn sẽ lớn hơn.  - HS thực hiện: 3 = 3; 2 <7.  Kết luận 5,329 < 5,371 hay 5,371 > 5.329.  - Nếu phần nguyên của hai số thập phân mà bằng nhau, thì thực hiện các thao tác sau:  + So sánh lần lượt từng cặp chữ số ở phần thập phân trên cùng một hàng (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.  + Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân chứa chữ số đó lớn hơn.  - Nếu hai số thập phân có cả phần nguyên và phần thập phân đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.  - HS thực hiện so sánh. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \* Mục tiêu: HS biết cách so sánh hai STP, tìm được số thập phân lớn nhất, số thập phân bé nhất trong các số đã cho; | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra trong N2.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét chung.  => Củng cố cách so sánh hai STP.  Bài 2  a) Tìm số lớn nhất.  Tìm số bé nhất:  b, Từ việc xác định được số lớn nhất, số bé nhất, HS xếp các số thập phân đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV chấm bài, chốt kiến thức. | - HS so sánh số thập phân rồi chọn dấu (>, <, =) thích hợp cho mồi chỗ trống.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS quan sát phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân đã cho và nhận thấy số 20,61 là số thập phân lớn nhất vì có phân nguyên lớn nhất.  HS nhận thấy các số 2,601; 2,610; 2,061 đều có phần nguyên là 2 nên phải so sánh phần thập phân của các số đó. Từ đó, HS tìm ra số 2,061 là số thập phân bé nhất.  - HS tự làm VBT. |

(\*) Củng cố, dặn dò

- Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Về nhà, các em ôn lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân vừa được học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên riêng nước ngoài**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về quy tắc viết tên riêng nước ngoài; hợp tác với bạn khi tham gia các trò chơi học tập), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: phát hiện được các tên riêng nước ngoài viết không đúng quy tắc; viết được các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức TC *“Ai nhanh ai đúng”* để ôn lại kiến thức về từ quy tắc viết hoa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi: GV tổ chức cho cả lớp chơi theo nhóm. GV đưa ra đoạn thơ có các tên riêng viết sai chính tả, các nhóm phát hiện và viết lại các tên riêng đó cho đúng vào PHT của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành đúng va nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - Các tên riêng viết sai đã được sửa lại: *Long thành, Bồ, Bạc, Gai, Buồm, Thiếc, Mã Vĩ, Cót, Mây, Đàn, Phúc Kiến.*  - Hãy nêu quy tắc viết hoa các tên riêng trong bài.  - Nhận xét, GTB: Bên cạnh tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết viết các tên riêng đó, trong tiết LT&C hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của GV.  *Rủ nhau chơi khắp long thành,*  *Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:*  *Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai,*  *Hàng buồm, hàng thiếc, hàng Hài, hàng Khay,*  *Mã vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,*  *Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng đàn,*  *Phố Mới, phúc kiến, hàng Than,*  *Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,*  - HS: Đây đều là các tên địa danh Việt Nam, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên địa danh. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Mục tiêu:**

Tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

**Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ 1: Nhận xét  * GV mời đọc BT 1, BT 2 của phần *Nhận xét* (đọc cả gợi ý). * GV hướng dẫn HS cách làm BT (thông qua tìm hiểu gợi ý và VD); giao nhiệm vụ cho HS. * GV nhận xét, chốt đáp án đúng:   **BT 1.** Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó. | - 2 HS đọc. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý để trả lời các CH.   * Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.   - HS làm việc cặp đôi và tìm ra đáp án. |

đáp án.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các tên người, tên địa lí**  **nước ngoài** | **Cách viết tên riêng** |
| Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ | * Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ). * Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ). |

**BT 2.** Các tên người, tên địa lí nước ngoài *Ngô Thừa Ân*, *Đỗ Phủ*, *Lý Bạch*, *Luân Đôn*, *Nhật Bản*, *Biển Đen*, (*châu*) *Đại Dương* được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT 1 ở chỗ: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối).

|  |  |
| --- | --- |
| - GV lưu ý:+ Các tên riêng nước ngoài nêu trong bài học là tên người  Châu Âu, người Trung Quốc, bao gồm họ và tên. Tên của người Châu Âu gồm tên *(Lu-i)* và họ *(Pa-xtơ)*, tên xếp trước, họ xếp sau. Ngược lại người Trung Quốc gọi họ trước, tên sau. Tuy nhiên không phải tên người ở dân tộc nào cũng bao gồm họ và tên.+ Ở BT2, các tên *riêng Biển Đen, (châu) Đại Dương* được dịch thành tiếng nước ngoài *(Black Sea, Oceania).* Các tên riêng còn lại được phiên âm qua âm Hán Việt thì có Quy tắc viết hoa như viết tên riêng Việt Nam. | - HS lắng nghe |

##### HĐ 2: Rút ra bài học

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về quy tắc viết tên riêng nước ngoài trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học. | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

**C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**

**Mục tiêu:**

Sử dụng quy tắc viết tên riêng nước ngoài để viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

**Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ1: Viết lại tên riêng cho đúng quy tắc (BT 1) - GV mời HS đọc BT 1.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm các tên riêng, làm việc cá nhân: viết các tên riêng vào vở / VBT / phiếu học tập (nếu có).  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Tên người: *Ma-ri Quy-ri, Y-éc-xanh, Iu-ri Ga-ga-rin, An-phrét Nô-ben, A-lếch-xây Tôn-xtôi.*  + Tên địa lí: *Ba Lan, Phi-líp-pin, Ky-ô-tô, Xanh Pê-téc-bua.*  - HS chữa bài (nếu làm chưa đúng). | - 1 HS đọc BT 1- HS làm BT 1 vào VBT- HS báo cáo, nhận xét lẫn nhau.- HS theo dõi.- HS chữa bài. |

###### HĐ 2: Trò chơi “Du lịch” (BT 2)

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời 2 HS đọc BT 2.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - TC chơi trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. HS sửa lại bài làm (nếu viết sai); có thể viết thêm tên một số nước và tên thủ đô của những nước đó. | - HS đọc BT 2. - HS chơi trong nhóm 2 – 4 HS:  + Chia nhóm thành 2 bên: bên hỏi, bên đáp.  + Chuẩn bị câu đố: Mỗi bên viết lên giấy / thẻ từ ngữ của mình tên của một nước (giữ bí mật tên nước đó).  + Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn trong SGK. VD: Bên hỏi đưa giấy / thẻ viết “Nhật Bản” cho bên đáp xem và nói: “Tôi muốn đến thủ đô của Nhật Bản.”; bên đáp viết “Tô-ky-ô” lên giấy / thẻ của mình, giơ cho bên hỏi đọc và nói: “Đó là Tô-ky-ô.”. Sau đó, hai bên đổi nhiệm vụ hỏi – đáp cho nhau.  - Một số nhóm chơi trước lớp. (Thực hiện tương tự như chơi trong nhóm).  - Cả lớp nhận xét, bình chọn đội chơi đạt giải nhất. |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| \*Vận dụng: Tìm 10 tên riêng nước ngoài và viết theo đúng quy tắc viết hoa. - GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập văn tả người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Luyện tập củng cố cho HS kiến thức về văn tả người: cấu tạo của bài văn tả người. Biết lập dàn ý chi tiết tả cho bài văn tả một người mà em thường gặp ( thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm,…), nêu được những điểm nổi bật về hình dáng tính tình và hoạt động của đối tượng miêu tả.

- Có sự quan sát, nhận xét tốt với những đối tượng miêu tả.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Vở Tiếng Việt tăng

Bảng nhóm để viết dàn ý – HĐ 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1: Ôn tập kiểm tra kiến thức**  - Nêu cấu tạo của một bài văn tả người?  - Nội dung cụ thể của từng phần đó?  - Cần đưa vào dàn ý những chi tiết như thế nào?  - GV nhận xét, chốt kiến thức về văn tả người.  **HĐ 2 : Luyện tập**  **Đề bài**: Hãy lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm,…)  a. Xác định đề, tìm ý  - Đề bài này thuộc thể loại văn gì?  - Kiểu bài văn gì?  - Trọng tâm miêu tả là ai?  - Phần MB, chúng ta cần cần nêu ý gì?  - Phần TB:  + Tả ngoại hình:  - Người em định tả tả bao nhiêu tuổi?  - Dáng người như thế nào?  - Khuôn mặt có gì đặc biệt?  - Mái tóc của người đó như thế nào?  - Đôi mắt có gì đẹp?  - Nước da như thế nào?  + Tả tính tình, hoạt động:  - Tính tình của người đó như thế nào?  - Thái độ trong công việc, cách làm việc ra sao?  - Thái độ với mọi người như thế nào?  - Phần KB cần nêu được ý gì?  -GD HS yêu quý kính trọng những người mà em thường gặp.  b. Lập dàn ý chi tiết  - Y/c HS lập dàn ý chi tiết cho đề bài trên.  - GV q/s, giúp đỡ HS.  c. Trình bày dàn ý  - Y/c HS trình bày dàn ý trước lớp.  - GV nhận xét, sửa chữa, bổ sung cho phần dàn ý của HS thêm phong phú, chi tiết ( nếu cần).  d. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói 1 đoạn trong phần dàn ý.  - Gọi HS nói trước lớp.  - GV + HS nhận xét, bổ sung. | \*1 HS nêu: Bài văn tả người thường gồm 3 phần:  1. MB: Giới thiệu người định tả  2. TB: Tả ngoại hình, tả tính tình, hoạt động của người đó.  3. KB: Nêu cảm nghĩ về người được tả.  \* HS nêu: Cần đưa vào dàn ý những chi tiết đặc điểm nổi bật về hình dáng, những cử chỉ, động tác, lời nói, đặc điểm ,tính tình,...tiêu biểu của người đó.  - HS đọc đề bài- Xác định đề.  + Thuộc thể loại văn miêu tả.  + Kiểu bài văn tả người.  + Tả 1 người mà em thường gặp.  + Giới thiệu về người mà em thường gặp là ai (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm,…)  + ...gần ... tuổi ( tròn ... tuổi,...)  + ...dong dỏng cao (tầm thước, mảnh mai, đầm đậm, cân đối,....)  + ...thanh tú, (trái xoan, vuông chữ điền, đầy đặn, tròn trịa phúc hậu...)  +...dài mượt mà, ( đen óng, óng ả, điểm hoa râm, bạc trắng như cước, tóc tơ, cắt ngắn ngang vai...)  +...bồ câu, (đen tròn, sáng long lanh, hiền từ, trong sáng,...)  +...trắng hồng, (ngăm ngăm, bánh mật, đen sạm,...)  +...sôi nổi, ( hiền lành, hóm hỉnh, vui tính, thân thiện, biết quan tâm giúp đỡ mọi người, nghiêm khắc,.....)  + ...nhiệt tình, (say mê, chăm chỉ, hăng say, giảng bài rất dễ hiểu,...)  +…sống chan hòa, cởi mở với mọi người ( yêu thương, quan tâm tới từng HS, chăm chút, nâng niu, …).  + Nêu tình cảm của em với người đó : yêu quý, tự hào ( coi cô như người mẹ hiền thứ hai,…)  - HS lập dàn ý chi tiết vào vở dựa vào gợi ý đã nêu trên.  \* 1 HS viết dàn ý trên bảng nhóm.  \* HS trình bày dàn ý trên bảng nhóm.  - Vài HS khác nêu miệng dàn ý của mình vừa lập.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm 4, chọn phần tả hình dáng hoặc tính tình để nói miệng thành đoạn văn hoàn chỉnh.  - Vài HS nói trước lớp.  \* HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa câu văn của bạn cho hay hơn. |

**3-Củng cố - dặn dò**

- HS nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả người? Để tả một người cần chú ý gì?

- Nhắc HS chuẩn bị bài văn hoàn chỉnh dựa vào dàn ý đã lập để tiết sau làm bài.

- GV nhận xét tiết học.

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 5**

**So sánh các số thập phân (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại).

- Thực hành sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

- HS làm được các bài tập liên quan đến việc so sánh STP.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| Trò chơi truyền điện: HS nêu số TP bất kì – HS2 nêu só thập phân bằng sốTP đó  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | | | - HS chơi |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  \* Mục tiêu: HS vận dụng giả các dạng toán liên quan đến so sánh số TP | | | |
| Bài 3: - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu.  a. Phân tích và so sánh cấu tạo của mỗi số thập phân đã cho.  Nhận biết: Nếu 5,6?4 < 5,614 thì ? < 1, vậy ? = 0. số phải tìm là: 5,604.  - HS tự làm phần b, c.  - GV chấm bài, nhận xét.  => Chốt cách tìm chữ số thích hợp để áp dụng vào dạng bài so sánh hai STP.  **Bài 4.** – Gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận N2 để tìm câu trả lời.  - Gv nhận xét chung. Tuyên dương HS làm bài tốt.  **Bài 5.**  - GV HDHS thực hiện thao tác so sánh các so thập phân:  Ta có: 18,40 < 18,48 và 18,48 < 18,58 nên 18,40 < 18.48 < 18,58.  *Trả lời:* Châu là người về đích đầu tiên. | | - HS tự làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS khác chữa bài, nhận xét.  0,9 < 1 <1,2.  84,97 < 85 < 85,14.  - HS quan sát hình vẽ để nhận biết con đường màu xanh dài 0,8 km; đường màu đỏ dài 0,74 km. Có 0,74 < 0,8. *Trả lời:* Nguyên nên chọn con đường tô màu đỏ.  - HS trả lời trước lớp.  - HS khác nhận xét. | |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  \* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào xử lí bài toán liên quan đến thực tế cuộc sống. | | | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 6:   1. HS hỏi và ghi chép chiều cao của mọi người trong gia đình. 2. HS so sánh các số đo chiều cao vừa ghi được rồi viết tên các thành viên trong gia đình theo thứ tự từ người thấp nhất đến người cao nhất.   (\*) Củng cố, dặn dò  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Về nhà, các em ôn lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân vừa được học. | - HS tự thực hiện.  - HS trả lời. | | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Góc sáng tạo : Những bài học hay**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, chủ động hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “*Mái trường nơi học bao điều hay*”  - GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có học mới hay*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này, sau đó giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Những bài học hay”.** | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **a. Mục tiêu:** Lựa chọn được đề bài phù hợp và thảo luận được với bạn tìm ý cho đoạn văn của mình.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1.  **- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi về đề bài đã chọn.**  **- Tổ chức cho HS chia sẻ nhanh theo gợi ý.** | **-** 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - Một số HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề đã chọn. (Thực hiện nhanh). |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn) kết hợp với trang trí bài viết theo ý tưởng của bản thân. Giới thiệu được bài viết với các bạn. HS nhận xét và bình chọn được bài viết hay, trình bày đẹp.  **b. Cách tiến hành** | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn và trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.**  - GV dành thời gian cho HS làm việc cá nhân.  – GV theo dõi, giúp đỡ HS. | **- HS làm việc cá nhân:**  **+** Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm. |
| HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2, 3) - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV khen ngợi, biểu dương HS. | - Một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.50. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC 2**

**Ôn tập chủ đề Chất**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, HS đạt được:*

**1. Năng lực khoa học tự nhiên**

*\* Nhận thức khoa học tự nhiên:* Hệ thống được nội dung đã học về Chủ đề CHẤT

- Đất: một số thành phần của đất, vai trò của đất đối với cây trồng, nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất.

- Chất: hỗn hợp và dung dịch, một số đặc điểm của chất ở trạng thải rắn, lỏng, khí sự biến đổi trạng thái của chất, sự biến đổi hoá học của chất

*\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Củng cố kĩ năng quan sát, trình bảy và bảo vệ ý kiến của mình; kĩ năng thực hành thử nghiệm.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức đã học về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống

**2. Năng lực chung**

- Thông qua bài học, học sinh được củng cố và rèn luyện các năng lực chung như: *Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.*

**3. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên.

- Có tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn và góp phần bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Sơ đồ, hình ảnh ở trong SGK phóng to.

- Máy tính, máy chiếu, video về làm bình tưới cây bằng chai nhựa.

- Phiếu học tập cho hoạt động 2, VBT Khoa học 5.

**III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu:**  **\* Mục tiêu: *- Tạo hứng thú cho học sinh để mở đầu tiết học.*** | |
| - GV phổ biến luật chơi: Cả lớp cùng hát theo nhạc của bài: “Này, này, phân loại rác đi nào!” và truyền tay nhau hộp quà. Khi nhạc dừng, chiếc hộp trên tay ai thì bạn đó sẽ nêu tên 1 bài học trong chủ đề Chất. Trả lời đúng được chọn 1 phần quà trong hộp và lượt chơi tiếp tục.  Bài 1: Đất và bảo vệ môi trường đất  Bài 2: Hỗn hợp và dung dịch  Bài 3: Sự biến đổi trạng thái của chất  Bài 4: Sự biến đổi hóa học của chất  - GV nhận xét, giới thiệu vào bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS hát và tham gia trò chơi.  - HS nghe. |
| **B. Luyện tập, thực hành:**  **\* Mục tiêu:** ***- Giới thiệu được một trong các nội dung trong sơ đồ về chất; vận dụng kiến thức về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.*** | |
| ***1. Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức*** |  |
| - GV có chia lớp thành 5 nhóm. Mỗi HS sẽ chọn một trong những nội dung trong sơ đồ để chuẩn bị trình bày trước lớp (yêu cầu trình bày ngắn gọn, đủ ý chính). | - HS lắng nghe. |
| - Phiếu 1: Giới thiệu về thành phần và vai trò của đất. (Thành phần của đất/ Vai trò của đất đối với cây trồng.)  - Phiếu 2: Giới thiệu về ô nhiễm, xói mòn và biện pháp phòng chống: ô nhiễm đất/xói mòn đất.  - Phiếu 3: Giới thiệu về hỗn hợp và dung dịch (Thế nào là hỗn hợp/dung dịch; Nêu ví dụ trong thực tế về hỗn hợp/dung dịch; Cách tách chất ra khỏi hỗn hợp/ dung dịch.)  - Phiếu 4: Giới thiệu về sự biến đổi trạng thái của chất (Nêu các trạng thái của chất; Đặc điểm của chất ở mỗi trạng thái rắn/lỏng/khí; Các chất biến đổi trạng thái nhờ yếu tố nào.)  - Phiếu 5: Giới thiệu về sự biến đổi hoá học (Dấu hiệu của biến đổi hóa học: màu sắc, mùi vị, trạng thái, …; Ví dụ trong thực tế về sự biến đổi hóa học.) | - Nhóm trưởng phân công mỗi bạn trình bày một ý nhỏ trong nội dung nhóm đã được phân công để hoàn thiện sơ đồ.  *Ví dụ:* Một bạn trình bày về vai trò của đất, một bạn trình bày về tác hại của ô nhiễm đất... Nhóm cùng nhau hoàn thiện sơ đồ tư duy về nội dung được phân công. |
| - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. HS khác nhận xét. | - Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung thảo luận |
| - GV chiếu sơ đồ hoàn chỉnh về nội dung Hoạt động 1. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| - GV đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS. |  |

***Hoạt động 2: Tìm hiểu các biến đổi của chất***

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đưa nội dung bài tập 2 trong SGK và yêu cầu các nhóm hoàn thiện phiếu học tập bằng ***Kĩ thuật khăn trải bàn.*** | - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn làm biệc trong nhóm:  + Bước 1: Cá nhân viết ý kiến của mình vào các góc của phiếu.  + Bước 2: Nhóm trưởng và thư kí sẽ tổng hợp và viết vào giữa phiếu học tập.  + Bước 3: Hoàn thành phiếu học tập và trình bày trong nhóm. |

phiếu học tập

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình** | | **Sự biến đổi trạng thái** | | **Sự biến đổi hóa học** | |
| 1  (ngọn nến chưa cháy thành ngọn nến cháy dở) | | Cây nến rắn có một phần chuyển thành trạng thái lỏng chảy dọc theo thân nến xuống. | | Nến cháy tạo ngọn lửa làm cả nến và không khí xung quanh nóng lên, tỏa sáng, có khí bay ra, thân nến ngắn dần. | |
| 2  (quả trứng sống thành quả trứng rán) | | Ban đầu ở trạng thái lỏng, nhớt chuyển sang trạng thái rắn | | Ban đầu có mùi tanh, màu vàng đậm, sau trở nên thơm,màu vàng nhạt (nếu tiếp tục đun sẽ chuyển mùi khét, màu đen) | |
| - GV quan sát và phỏng vấn 1 số nhóm khi đã hoàn thành.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | | - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác đặt câu hỏi phỏng vấn.  - HS lắng nghe. | |
| ***C. Vận dụng, trải nghiệm***  - GV: Qua hoạt động 2 chúng ta thấy được sự biến đổi trạng thái và sự biển đổi hóa học của chất. Trong thực tế có một số chất sẽ làm cho môi trường đất bị biến đổi và gây ô nhiễm môi trường đất. ví dụ như: túi ni lông, chất hóa học, đồ nhựa,… vậy chúng ta có biện pháp nào để chống ô nhiễm môi trường đất? | | - HS trả lời:  + Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa.  + Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu.  + Phân loại và xử lí rác đúng cách.  + Tái chế các đồ vật làm bằng nhựa. | |
| - Việc tái chế đồ nhựa có tác dụng gì? | | - HS nêu câu trả lời. | |
| - GV: Việc tái chế đồ nhựa mang lại rất nhiều lợi ích. Vậy sau đây cô mời các em cùng xem 1 video về việc tái chế và sử dụng đồ nhựa. | | - HS xem video | |
| - GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách làm bình tưới cây bằng chai nhựa. | | - HS tìm hiểu cách làm bình tưới cây bằng chai nhựa. | |
| + Để làm bình tưới cây cần những nguyên vật liệu nào? | | + Chai nhựa rỗng, que sắt ( đầu nhọn compa), nến, băng dính, kéo | |
| + Nêu các bước làm bình tưới cây từ chai nhựa. | | + HS nêu các bước làm. | |
| + Khi thực hành làm bình tưới cây ở nhà các em cần chú ý an toàn khi sử dụng các đồ vật sắc nhọn và có thể trang trí thêm cho bình của mình thêm đẹp. | | + HS lắng nghe. | |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |  | |
| - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn tập được nội dung gì?  - GV dặn dò HS về nhà hoàn thành sản phẩm tái chế để tiết sau giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp. | | - Hệ thống được nội dung đã học về Chủ đề CHẤT  - HS nghe để thực hiện. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: *Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10).***

***Toạ đàm về chủ đề Em đã lớn hơn***

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

* *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thực hiện triển lãm *Hành trình lớn khôn.*

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**\* Sinh hoạt Đội**

- Kiểm điểm tình hình thực hiện các nề nếp Công tác Đội tuần 6

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Tranh, ảnh về quá trình khôn lớn của bản thân
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

- Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần 6

**III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tọa đàm về chủ đề Em đã lớn hơn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Chia sẻ và học hỏi được về cách phát triển bản thân theo hướng tích cực.  - Mạnh dạn, tự tin chia sẻ ý kiến của bản thân trong buổi toạ đàm.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tham gia buổi tọa đàm***  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho buổi toạ đàm:  + Phân công một HS dẫn dắt buổi toạ đàm.  + Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi toạ đàm.  - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi toạ đàm    ***Nhiệm vụ 2. Đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề tọa đàm***  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề *Em đã lớn hơn*.  - GV gợi ý cho HS cụ thể như sau:  + Những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian qua.  + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của em.  + Cảm xúc của em về sự thay đổi của bản thân.  + Kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới...  - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi toạ đàm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ tích cực.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 2 – Tuần 7.*** | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS tiếp thu.  - HS trao đổi, chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 10: **“ Chăm ngoan, học giỏi”**

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Học và thực hiện tốt nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.

- Nghe phát thanh măng non về ngày 15/10 và ngày 20/10.

- Kể được những việc làm của em giúp mẹ khi ở nhà.

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***